

Số: 25 /2026/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2026 và thay thế Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban

nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Kho bạc Nhà nước Khu vực X, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 3, Chi nhánh NHCSXH tỉnh Sơn La; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ, CVCK);
- Lưu: VT, THKT, Thanh THKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua
Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo
và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sơn La**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định về ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh

Giao Sở Tài chính ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

Điều 4. Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh

1. Hằng năm, căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Sở Tài chính thực hiện chuyển vốn ủy thác để cho vay qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

2. Mức chuyển nguồn vốn bổ sung nguồn vốn cho vay cụ thể do Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào nhu cầu vay vốn thực tế của các đối tượng, số dư nguồn vốn ủy thác và khả năng cân đối ngân sách tại từng thời điểm đề nghị chuyển nguồn vốn.

3. Hình thức cấp phát: Lệnh chi tiền

4. Hạch toán chi ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Đối tượng cho vay

Đối tượng cho vay thực hiện theo Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (Nghị định số 78/2002/NĐ-CP); các đối tượng chính sách khác tại địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (nếu có).

Điều 6. Mục đích sử dụng vốn vay

Mục đích cho vay đối với từng đối tượng vay vốn thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP.

Điều 7. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

Thực hiện theo Điều 3 Nghị quyết số 156/2026/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay và xử lý nợ bị rủi ro từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 8. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Thẩm quyền gia hạn nợ do NHCSXH các cấp xem xét, quyết định theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ;

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

Điều 9. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

1. Chi nhánh NHCSXH tỉnh quản lý, hạch toán và phân bổ số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương vào thu nhập của NHCSXH và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

a) Trích lập rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của NHCSXH và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

b) Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ. Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định, ngân sách cấp tỉnh cấp bù phần còn thiếu cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh nơi nhận ủy thác.

c) Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp, các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận

ủy thác từ ngân sách địa phương. Mức trích tối đa không quá 15% số tiền lãi thu được, phân bổ theo tỷ lệ như sau:

Chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp, các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương (thông qua cơ quan thường trực là Chi nhánh NHCSXH tỉnh): Tối đa 13% số tiền lãi thu được.

Chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát, quyết toán và tổng hợp của Sở Tài chính: Tối đa 2% số tiền lãi thu được.

d) Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay;

2. Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và một số nội dung, mức chi đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Thanh toán, quyết toán kinh phí:

a) Thanh toán kinh phí: Hồ sơ, thủ tục thanh toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung, mức chi và quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan của NHCSXH.

b) Kết thúc niên độ kế toán, Chi nhánh NHCSXH tỉnh tổng hợp quyết toán số kinh phí đã sử dụng trong năm, gửi Sở Tài chính trước ngày 28/02 năm sau.

4. Số kinh phí được giao quản lý sử dụng trong năm còn lại được chuyển sang năm sau để tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng (trừ trường hợp sử dụng theo điểm b khoản 1 Điều này).

Điều 10. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan theo quy định tại Điều 5 Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg về ban hành Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg: Đối tượng được xem xét xử lý nợ bị rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH.

2. Đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 156/2026/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2026.

3. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được Chi nhánh NHCSXH tỉnh trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác.

a) Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Chi nhánh NHCSXH tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung ngân sách tỉnh để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách tỉnh chuyển qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

b) Trường hợp dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa theo quy định, phần chênh lệch được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay.

Điều 11. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Chi nhánh NHCSXH tỉnh báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Chi nhánh NHCSXH tỉnh

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

b) Hướng dẫn quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay, điều kiện vay vốn, định kỳ trả nợ, thu lãi, xử lý nợ đến hạn, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn theo quy định hiện hành của NHCSXH, phù hợp với thực tế và quy định của địa phương. Trường hợp có khó khăn vướng mắc, Chi nhánh NHCSXH tỉnh chủ trì phối hợp Sở Tài chính, các Sở, ngành, cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

e) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định nội dung chi, mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng từ nguồn phân bổ lãi thu được theo quy định.

g) Chủ trì kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro đối với các khoản cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác; xác định số tiền đề nghị xử lý, số dư dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương; trường hợp số tiền đề nghị xử lý vượt quá số dư dự phòng rủi ro tín dụng, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của Chi nhánh NHCSXH tỉnh, các Sở, ngành có liên quan, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung nguồn vốn vay ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh cho vay và kinh phí cấp bù chi phí quản lý vốn ủy thác (nếu có) theo quy định.

b) Chuyển nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

c) Phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về nguồn kinh phí xử lý đối với phần nợ bị rủi ro vượt quá số dư dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác theo quy định.

d) Phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh, các Sở, ngành liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro đối với những trường hợp bị rủi ro ngoài cơ chế theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

đ) Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo Điều 9 Quy chế này.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện ủy thác cho vay.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng ủy thác đã ký với Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chỉ đạo tổ chức triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội theo quy định tại Quy chế này và các quy định hiện hành; đồng thời, thực hiện chế độ báo cáo, tổng hợp theo quy định.

b) Rà soát, báo cáo nhu cầu vay vốn từ nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh, gửi Chi nhánh NHCSXH tỉnh và Sở Tài chính tổng hợp đảm bảo đúng quy định.

c) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay quy định tại Quy chế này.

d) Phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đơn đốc trả nợ, trả lãi; kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

đ) Phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn; hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi...

5. Trách nhiệm của người vay

a) Kê khai hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác;

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;

c) Hoàn trả gốc, lãi đúng quy định;

d) Tham gia thực hành tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn đúng theo quy ước hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn.

6. Trách nhiệm của Tổ tiết kiệm và vay vốn

a) Thực hiện đúng Quy ước hoạt động của Tổ; tuyên truyền, hướng dẫn tổ viên thực hiện gửi tiền tiết kiệm, sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ, trả lãi đúng hạn;

b) Phối hợp với Trưởng bản, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Ủy ban nhân dân cấp xã và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động vay vốn, gửi tiền tiết kiệm, xử lý nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ bị rủi ro và các nội dung liên quan theo quy định.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Xử lý chuyển tiếp

1. Các Hợp đồng vay vốn và hồ sơ cho vay đã ký/được phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Sở Tài chính và Chi nhánh NHCSXH tỉnh rà soát, ký lại phụ lục Hợp đồng ủy thác theo quy định tại Quy chế này, thay thế hoặc điều chỉnh cho Hợp đồng ủy thác đã ký theo quy định tại Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sơn La.